**Toán**

 **BÀI 3: BẢNG NHÂN 3 (Tiết 1) - Tuần 2**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Kiến thức - Kĩ năng:**

- Hình thành được bảng nhân 3.

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 3.

# 2. Năng lực:

# - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

# - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

# - Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp GQVĐ.

# 3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

# II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

# - Đồ dùng chung, Slide, PBT, công nghệ AI

# III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (3-5’)** |  |
| * + - Hãy chuyển tổng sau thành tích:
	+ 5 + 5 + 5
	+ GV quan sát, NX

+ Vì sao em làm được 5 x 3?- Rất tốt, 5 x 3 là phép tính trong bảng nhân nào các em đã đc học?- Cô mời 1 bạn đọc bảng nhân 5.- GV tuyên dương. -> Giới thiệu bài Bảng nhân 3.  | - HS làm bảng con* + - HS nhận xét

Vì 5 + 5 + 5 là 5 được lấy 3 lần nên em chuyển thành phép nhân 5 x 3.- Bảng nhân 5 - HS đọc* + - 1 dãy nhắc lại tên bài.
 |
| **2. Khám phá. (12-15’)** |  |
| **a/**  GV đưa tình huống: ứng dụng AI | * + H quan sát - H nêu
 |
|  Ngày nghỉ, hai chị em Mai đi chơi trên chiếc xe xích lô rất thú vị. Các em hãy quan sát 1 chiếc xe xích lô có mấy bánh xe? | - HS trả lời |
| - Nam đố các bạn điều gì ? | - HS nêu  |
| - Muốn biết 4 xe xích lô có bao nhiêu bánh xe ta làm như thế nào, các em hãy suy nghĩ và viết phép tính vào bảng con.- GV kiểm tra bảng con. | - HS viết phép tính BC- HS nêu phép tính |
| - GV nhận xét, ghi phép tính 3 x 4 lên bảng.  | - Nhiều học sinh đọc: 3 x 4 |
| - Trải nghiệm: |  |
| + Vận dụng các kiến thức đã học, tìm cho cô kết quả của PT 3 x 4 và thảo luận cách làm trong nhóm đôi. | - HS làm bảng con* + HS thảo luận kết quả N2
 |
| - Gv quan sát, cho Hs nhận xét |  |
| - Em tìm được kết quả là bao nhiêu?- Bao nhiêu bạn ra kết quả giống bạn ? | - 3 x 4 = 12 - HS giơ tay |
| - Em làm thế nào để tìm được kết quả 12? | - 3 x 4 là 3 được lấy 4 lần, ta có: 3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12 |
| - Viết kết quả phép tính đúng lên bảng.3 x 4 = 12*-> Phép nhân chính là kết quả của phép cộng các số hạng bằng nhau.* | - Nhiều học sinh nhắc lại3 x 4 = 12  |
| - GV viết PT: 3 x 5 = ?- Ai tìm cho cô kết quả phép tính 3 x 5?- Em làm như thế nào? - Cô mời bạn khác?- Cách làm của các bạn đều đúng, theo em cách nào nhanh hơn? => Chốt: *3 x 4 và 3 x 5 là hai phép nhân liền kề nhau, 3 x 5 hơn 3 x 4 một lần 3. Vậy để tính được kết quả của 3 x 5 ta lấy kết quả của 3 x 4 cộng thêm 3. (GV vừa nói vừa đánh dấu lên bảng cho HS quan sát)*- Đây cũng chính là cách mà bạn Rô-bốt gợi ý cho chúng ta. Các em hãy quan sát đọc to 2 phép tính và lời Rô - bốt. - Yêu cầu: Tương tự như vậy các em hãy áp dụng xây dựng bảng nhân 3 vào SGK, trao đổi N2 kết quả.- Đưa bảng nhân 3/slide - Giới thiệu: Đây là các PT trong bảng nhân 3.- Vì sao 3 x 1 = 3?- Đọc cho cô các tích của bảng nhân 3.- Nhìn vào bảng nhân 3 em có nhận xét gì về các thành phần của BN 3 ?- GV tuyên dương, cho nhiều học sinh nhắc lại.- GV mời 1 dãy đọc nối tiếp bảng nhân 3. - 1 bạn đọc to bảng nhân 3 cả lớp đọc thầm theo.- Yêu cầu cả lớp nhẩm thuộc bảng nhân 3 trong 2 phút.- Mời 1, 2 HS đọc thuộc bảng nhân 3 - GV chốt kiến thức: Quy luật lập bảng nhân.*Để củng cố sâu hơn cho các em về kiến thức bảng nhân 3. Cô trò mình cùng vào phần Hoạt động, cả lớp mở SGK/ 16.* | - HS TL: 15- Em lấy 5 lần số 3 cộng lại với nhau.- Em lấy 12 + 3 = 15 - HS TL- HS đọc: Thêm 3 vào kết quả của 3 x 2 ta được kết quả của 3 x 3.- Nhiều học sinh nhắc lại- HS hoàn thành SGK cá nhân. -> Trao đổi N2- H báo cáo theo dãy- 1 H đọc cả bảng nhân 3- Vì số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.- HS đọc 3, 6, 9, 12,…..30 - Thừa số thứ nhất đều là 3- Thừa số thứ 2 là các số từ 1 đến 10 - Tích tăng dần thêm 3 đơn vị- HS nhắc lại- HS đọc theo dãy- HS đọc- HS nhẩm thuộc- HS đọc thuộc |
| **3. Hoạt động (15-17’)** |  |
| **\* Bài 1. (PBT)**- Cả lớp đọc thầm - 1 HS đọc to yêu cầu bài- Gọi 1 HS đọc mẫu - Yêu cầu HS làm và TL kết quả với bạn trong N2.- GV soi bài, chữa.- GV nhận xét, tuyên dương.- Muốn tìm được tích ta làm như thế nào?- Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài => Gv chốt.**\* Bài 2: (PBT)**- Gọi 1 Hs nêu yêu cầu của bài.* Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm các số còn thiếu ở câu a và câu b.
* Chữa ***Slide***

- Phần a có mấy ô cần điền?- Ô 4 điền số bao nhiêu? Vì sao ? Tương tự phần b, GV yêu cầu HS chữa theo dãy.- Vì sao em điền 12 vào ô 7?- GV nhận xét tuyên dương.- Em có nhận xét gì về các chữ số trong 2 dãy số trên?-> Để làm bài số 2 em thực hiện mấy bước?**\* Bài 3:** - Cả lớp đọc thầm yêu cầu BT3. - 1 bạn đọc to GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?- Gv yêu cầu HS làm bài vào vở- Mời HS lên chia sẻ bài - GV nhận xét, tuyên dương.- Để giải bài toán em làm mấy bước?-> Để giải bài toán em vận dụng kiến thức gì? | - HS đọc- HS làm PBT- Lấy TS1 x TS2 - Bảng nhân 3- HS làm PBT- 4 ô cần điền- Điền số 12 vì các số trong phần a tăng dần thêm 3 đơn vị. Lấy 9 + 3 = 12- Em lấy 15 - 3 = 12- Các số là tích của bảng nhân 3 Phần a tăng dần lên 3 đơn vịPhần b giảm dần đi 3 đơn vị- 2 bước: + B1: Quan sát dãy số, tìm quy luật+ B2: Điền số - HS đọc - HS TL- HS làm vở- 3 bước:+ B1: Đọc yêu cầu, xác định dạng toán+ B2: Đưa ra phép tính + B3: Giải bài toán- Bảng nhân 3 |
| **3. Vận dụng (1-2’)** |  |
| * + GV tổ chức vận dụng bằng hình thức TC: Rung chuông vàng.

+ Câu 1: 3 x 6 = ?+ Câu 2: 3 x 9 = ?- Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tínhđúng bài toán. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

...........................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………….